



RIHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucreries et Raffineries

de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

Tiểu thuyết **CỬ KINH PÉTAIN** CÁCH NGÔN

TÁC-PHẨM ĐẦU-TIÊN

của

NHÀ XUẤT-BẢN «ĐẠI-VIỆT»

Tác-giả: **HỒ BIỂU-CHÁNH**

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, sóng xao trong làng tiểu-thuyết. Đọc «**CỬ-KINH**» các bậc phụ huynh phải dạy mình, phải xem xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia-đình mình; nhất là phải cẩn thận trong sự lựa chọn tiểu thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 160 trang. Giá bán 0 \$ 70

Mua si sách và tiểu thuyết có huê hồng. Xin thương-lượng với: **HỒ-VĂN KỶ-TRẦN**

Quản-ly Nhà xuất-bản «ĐẠI-VIỆT»

5, Rue de Reims — SAIGON

A-ĐÔNG TRIỆT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

Soạn-giả: và **HỒ-VĂN-TRUNG**

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn của Thống chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn ấy đều có câu triết-ly của bậc Thành-Hiền. A-đông chiếu đối bằng Hán văn, Việt-văn và Pháp-văn. Lại cũng có lời phụ giải chung, thật rõ ràng.

Sách in khéo, bla đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

dày 120 trang. Giá: Giấy thường 1 \$ 50
Giấy tốt 3 \$ 00

Imp. THANH-MAU, 3 Rue de Reims — Saigon

Le Gérant: **HỒ-VĂN KỶ-TRẦN**

Nam-Kỳ

TUẦN BÁO

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 459-N du 17 Juillet 1942)

Giám-đốc: **HỒ-VĂN TRUNG** *



Xóm dân thơ ở của Địa-phương Saigon-Chợ-lớn
ngày nay đổi tên là «Cité Regionale»

SỐ 28 — GIÁ: 0 \$ 20

NGÀY 28 MARS 1943

MỘT NƯỚC TRẺ LÀ THỂ NÀO?



A. thường tin-cứ sự trẻ già của con người ở số tuổi. Tuổi ít là trẻ. Tuổi nhiều là già. Tuy vậy, số tuổi không phải là điều kiện độc-nhất của thời thanh-niên hay lão-dại. Có người đã già ngay lúc mười tám, đôi mươi. Đó là những công cụ mòn. Có người đã sáu, bảy mươi mà hãy còn trai trẻ. Sự già-trẻ này bằng cử ở tinh-thần. Mã-Viên, một danh tướng của nước Tàu và một thủ địch của nước Nam, đã từng tỏ cho đời thấy thế nào là tinh-thần của tuổi trẻ. Truyền rằng lúc ông ngoài sáu mươi, nước Tấn có giặc. Ông xin với vua Quang-Vũ để đi đánh dẹp. Nhà vua không muốn cho ông xông pha vào nơi nguy hiểm vì thấy tuổi ông đã cao. Nhưng ông vẫn đòi vua cho đi. Vua mới cho ông đi. Ông đi được một quãng đường, bỗng thấy ngựa dừng đứng, đứng yên lặng, mắt nhắm, miệng mở. Ông nhìn xuống ngựa, thấy nó đã già, mắt nhắm, miệng mở. Ông nói: "Ngựa già như thế, người già như thế, sao còn đi đánh giặc?"

Đành là hàng gia Hu-Trí mà ông già đã quen biết trong Nam-Kỳ số Xuân năm nay. Lễ tiết-thần-tam-mục-thuộc, là có lễ định được thời kỳ già hoặc trẻ của một nước. Một nước trẻ không hẳn là nước mới thành-lập. Trái lại cũng thế.

Tinh thần tuổi trẻ là tinh-thần háng-lạc, sôi nổi. Người thanh-niên đã vượt qua thời kỳ khủng hoảng của mỗi thế hệ, họ đã rời đời, không sợ hãi, không chán nản như họ già. Họ nhìn đời bằng cặp mắt lạc-quan. Sự hiểu kinh nghiệm khiến họ can-đảm, làm cái việc mà người khác sợ. Họ hiểu biết riêng-biệt của tuổi thanh-giác họ muốn đạt đến một điều gì đó, một nỗi khát vọng, họ vui sống, ham sống, say sưa với một đời sống lung-linh, sáng sủa, đầy đủ. Nếu họ, họ có thể nhận lấy cái chết để gây ra cái sống, cũng như họ làm sáng sủa một đời sống của dân tộc.

Một nước đang độ trai trẻ tất là lúc mà tinh thần dân-chung đi cùng một nhịp với tinh thần thanh-niên. Nước nào mà dân chúng ít muốn biết đến thế sự, ham được sống an nhàn, muốn tránh mọi sự phiền-lụy để trốn hưởng hạnh-phước cá nhân do cuộc đời trưởng-già đem lại, nước ấy dần thành lập lâu hay mau, là cũng có thể cho là một nước già cỗi, gần đất xa trời, chỉ đời một đệp của số mạng là đồ nổi.

Nhưng có chỗ khác nhau này đang để ý giữa một người và một nước. Là một người. Khi đến buổi trời chiều bóng xế, đầu già chỉ còn cứng cỏi, hi-vọng còn cao-xa, nhưng không sao tìm lại được khí-tức cường tráng thoả thiếu thời. Một nước thì không thế. Nó có khi trẻ, có khi già, hoặc trẻ mãi cũng được, nếu tinh thần dân chúng vẫn trẻ. Sự phân-lão-hòn-dông không thể có ở người, luôn luôn có dịp sanh-ra cho một nước.

Điêng về nước Việt-Nam, phạm ai là người có dễ mất quan sát, tất phải lấy làm vui mừng mà nhìn thấy một cuộc thay đổi đầy hứa hẹn đang thiết hiện. Các lớp dân-chúng, ngay hàng người bình nhứt vẫn thờ ơ với thiên-lĩa-sự, cũng phải giật mình tỉnh dậy, ngạc nhiên quanh rối lo sợ cho cuộc đời mai hậu. Họ đã thấy rõ sợi giây liên lạc vô hình nhưng chắc chắn buộc chặt nhơn loại vào trong một đời sống chung đụng.

Họ đã giác ngộ rằng người ta không thể sống cô đơn, rời rạc, ích kỷ nữa. Trong xã-hội Việt-nam hiện nay, già trẻ có thể cùng « huê thủ đàm tâm » để đưa nhau lên đường tấn bộ chứ không còn xung đột, khinh thị lẫn nhau như mấy năm về trước. Một điều đáng mừng hơn hết là hàng thanh-niên tri thức, đầu còn đương đeo đai cương học vấn, đầu đã rời khỏi ghế nhà trường, phần đông đều tự nhận lấy chức vụ nặng nề mà thiêng liêng của hàng trí thức, đều nười một cao vọng là đem tài năng, tâm huyết tô điểm non sông.

Một luồng xuân khí đã thổi vào đất Việt, một tinh thần trai trẻ đã bừng cháy trong tâm não người Nam. Nước Việt-Nam đã cởi bỏ dáng dấp ủ-rủ của ông già suy nhược mà trở lại thời kỳ niên thiếu.

Đó là một cơ hội tối mầu mà ta nên mau tay đón lấy để khỏi phụ lòng từ lẽ của Chúa Xuân.

TRÚC-HÀ

Thăng-chả Pélain có nói:

« Một nước thất-trần nếu còn chia rẽ là mọi nước tiên diệt; một nước thất-trần nếu biết hợp quần là một nước phước-anh.

(Un pays battu, s'il se divise, est un pays qui meurt; un pays battu, s'il sait s'unir, est un pays qui renait).



RÊN « Quan lộ » về Nam, ba mươi thanh-niên vui vẻ vừa đạp xe máy vừa ca hát chào mừng một buổi sáng mùa xuân trong trời. Trong những người ấy, ngoài ra sanh-viên Bắc và Nam, còn có các bạn giúp việc ở các sở công và tư. Sắp hàng ba hoặc hàng bốn trên con đường rộng và ít người qua lại, chúng tôi chuyện trò rất thân mật. Một viên chức trẻ tuổi, người Bắc, gọi tôi về nói:

— Tôi rất cảm động mà thấy chúng ta cả Nam và Bắc, cả sanh-viên và các hàng thanh-niên khác cùng chung đi với về như thế này.

— Vâng. Chúng ta đã bước một bước khá dài trên con đường tiến hóa và hợp quần rồi vậy.

— Thuở trước có khi lại có cuộc đánh nhau giữa người Nam và người Bắc.

— Chỉ vì những sự hiểu lầm và rết đoán quá vội vã thôi. Nhưng mà thời kỳ ấy nó đã xa rồi lắm rồi. Ngày nay chúng tôi thực hành cái ý mà từ trước đến giờ người ta vẫn hô hào « Nam Bắc hợp tác » Nam Bắc không phân chia... »

Cách Hanoi chừng 20 cây số, chúng tôi rẽ bên tay trái và từ đây chúng tôi chạy hoặc trên hồ đất hẹp, hoặc trên những đường xuyên qua làng. Ngoài 6 cây số nữa, chúng tôi đến bờ sông Nhị-hà. Lòng sông Nhị-hà ở nơi đó bị một cái chướng to chia ra làm hai nhánh; nhánh bên tả ngay thẳng này thì cạn khô. Từ bờ sông đến cũ-lao, chúng tôi đi như đi trên bãi biển; một bãi cát dài trên ấy, một vại vũng nước nhỏ. Nhánh bên hữu ngay thì sâu. Nhưng từ mi nước đến đất ở cũ-lao lại cũng có một bãi cát dài, đẹp và rộng hơn bãi cát trước. Bãi cát ấy tên là bãi Tự-Nhiên (tên của làng Tự-Nhiên). Sau khi râm cây cỏ của bãi thì thấy trái thanh-niên tươi mát, chúng tôi đồng kính, cầm chao và hát bài theo điệu « Sinh-viên hạnh phúc »

Thanh-niên luận-dàn

SÔNG CHUNG

Này thanh-niên ơi! Đứng lên đáp lời sông rôi
Đừng lòng cứng đờ, đi, đi, đi! mở đường khai lối
Vi non sông nước xưa, truyền muôn năm
chớ quên

Nào anh em Bắc Nam, cùng nhau ta kết đoàn

Thanh-niên ơi! Ta quyết đi đến cùng!
Th nh niên ơi! Ta nguyện đem hết lòng!
Tiên-ên đồng tiến! Về vang đời sống! Chớ quên: Ta là giống Lạc-Hùng

Sau khi báo: « Nghi » anh đoàn trưởng thuật lại cho chúng tôi nghe một câu chuyện định đắp đến bãi Tự-Nhiên ấy:

— Đây là nơi mà Tiên-Dung công-chúa, con vua Hùng-Vương thứ 18 gặp chàng Sứ đồng-Tử, con của một ông chài rất nghèo khổ. Sự gặp gỡ ấy làm cho hai người lấy nhau. Nhưng vì vua cha không bằng lòng nên đời vợ chồng sống không được đầy đủ lắm. Một tiên-nữ thương hại, cho đời vợ chồng một cây gậy thần, có thể lập ra được lần đất, ngậy nga bất cứ ở chỗ nào. Nhưng vua Hùng-Vương lo ngại, truyền lệnh giết người rể và luôn đưa con gái cái lịnh chis. Linh hồn cả đời vợ chồng được tiên-nữ đem về tiên cảnh.

Đời vua Hùng-Vương đến nay có đến 4.000 năm, cho nên không có gì làm bằng chứng chắc cho câu chuyện ấy, ngoài ra sự cũ hai tên Tử và Dung (gọi là Tử và Đông) ở làng Tự-Nhiên và một cái đền thờ ở bờ sông Nhị-hà.

Sau khi nghe câu chuyện ấy, chúng tôi giải tán. Một công-chức trẻ tuổi rất vui tính gọi một tên đồng-trẻ con trong làng dạy chúng nó hát một bài theo điệu « Lạc-âm thiển »:

Ta vốn giống là giống Văn-Hiến.
Tiếng ta hẳn tinh cho tương.

Sau bài hát, người bạn ấy lại tỏ lên để hỏi thầy trẻ con học lại: « Truyền bá quốc ngữ? Quốc ngữ là chữ nước ta! Con cái nhà đều phải học! » Sau khi tụng xong « Truyền bá quốc ngữ » đoàn trẻ con mới đưa voi về đụn và cũ « kéo tay » ngựa.

Cùng với gọi kéo, chúng tôi lại có mang

theo một hộp lo đựng vài món thuốc thường dùng để phát không. Vẫn biết rằng cho thuốc và băng bó như thế cũng chẳng giúp đỡ là bao. Nhưng chúng tôi muốn cho những người binh dân từ đây sẽ từ đây ở thanh niên, sẽ vững bụng, rắn đoàn thanh niên biết thương yêu họ và hết lòng đem sự hiểu biết để giúp đỡ họ; sự cho thuốc ấy chỉ là một biểu hiện thôi. Tiền mua mấy món thuốc ấy chỉ là tiền của một nhóm thanh niên tự làm ra, không xin ai, không ý lợi vấp ai cả, quyết đem tài sản của mỗi người ra để giúp ích cho đồng bào.

Sau cuộc cho thuốc, chúng tôi cũng đi đến dân cũ lao động là hầu hết bên là Hàm tử quan, một bên là Chương - đươn - đợ. Hàm tử quan là Phải chăng là voi mà 5 vạn quân của Chiêm-văn-Vương, Trần nhật-Quát, Trần-quốc-Toản và Nguyễn-Khoái đánh tan chiến thuyền của Teo - ô không? Bên Chương đươn đợ là nơi mà Trần-quang-Khôi, Phạm - ngũ Lao và Trần-quốc-Toản đem quân từ Thanh-hóa đi vòng đường biển ra đến Chương - đươn, sẵn vào đánh thuyền của quân Nguyên làm cho quân giặc bỏ chạy tên loạn cả không?

Trần-quốc-Toản - người tướng mà chúng ta vừa kể tên - vừa lên 15, 16 tuổi mà cũng lập lợi với các Vương hầu đến Bình-thanh châu vua Nhân-Tôn để bàn việc chống giặc. Vì tuổi nhỏ cho nên không được dự bàn. Quốc-Toản cầm lược võ cũng trong tay đang cầm một trái cam bốp bốp ra lúc nào mà không hay! Khi tan hội, ai nấy về thăm nhà binh lính, ghé thuyền, Quốc-Toản cũng tụ họp những người quen lóa sủa sủa binh khí, may là cờ để ở nhà.

Phả cường địch, báo hoàng ân - rồi đem đi đánh giặc. Đánh đâu giặc lui đó! Trần Quốc-Toản chỉ có 15, 16 tuổi dân!

Trên Hàm tử quan ta (thằng, nhờ lời chỉ bảo của ai? - Nhờ Trần hưng Đạo vậy! người đã giữ một lòng cứng cỏi, trung thành với tổ quốc trong khi nước nhà đang nghiêng ngả, trong khi thế lực sắp tàn (bon Trầ Ich Tắc và Trần tú Viên đều ra hàng Thoát hoan cả) - người đã quyết lòng đánh cho tàn quân nghịch mới thôi, người đã thấy những ngày về vàng, tươi sáng và đã từng ca khúc khải hoàn với quân lính sau trận Tây Kết và trận Bạch Đằng.

Trước Hàm tử quan và Chương đươn Đợ anh em chúng tôi đứng bắt bài song v. Bạch đươn đợ.

... Mây nước thiêng tiêng, còn ghi chép rành Thời liệt oanh của bao người xưa. Trùng chinh Vĩ ghe quốc gia, vỹ lòng hiện thân. Liều mình ra, ay, tuốt quom bao lần.

... Nay, đã bao lâu? Còn đâu nữa rồi? Thời giờ qua đã bởi mờ trong đêm tối. Người nay có hay? Đã ở chung ta. Người hừng-ánh xưa giữ nước non nhà.

Mảng lo cả lung on đức người khuất vắng, chúng tôi quên rằng lương giê bác đã làm cho chúng tôi quá lạnh. Một cuộc vận động cho ấm! Nhờ chúng tôi có mang theo một trái bánh, tức thì trên bãi cát, hai đội lúc cầu l.

Một bác nhà quê dừng xem, gọi tôi và hỏi: - Sau các ông không chia ra một bên Bắc kỳ, một bên Nam kỳ để coi búa nào lài?

- Vì chúng tôi không muốn người ta nói tự hào một cách vô lý rằng: « Minh ăn l » hay là: « Chúng nó thua mình nhiều quá l » Minh là ai? Chúng nó là ai?

Bác nhà quê chưa kịp hiểu là tiếng còi giục, tôi đành bỏ dở câu chuyện.

Nhờ vận động nên chúng tôi được ăn lương nhưng cũng... Đói lẩn: Thở là trong một cái đình nhỏ, dựa bờ sông, chúng tôi ăn một bữa ăn vô cùng vui vẻ. Lý-trưởng trông làng được lệnh đưa rước chúng tôi nên chúng tôi có đủ đồ cần dùng trong bữa ăn. Trên ba hàng chiếu trải dưới đất, mỗi mâm ba bốn người Việt Nam ở miền Nam, ba bốn người Việt - Nam ở miền Bắc xứ Việt-Nam mở bánh chưng, bánh dày, xôi, cháo.

Sự thân mật giữa chúng tôi thật là đậm đà thâm thúy.

Hỏi các bạn thanh niên! Thông chế Pétain có báo chúng ta rằng: « Hãy lập chúng cùng với nhau mà làm việc, chúng cùng với nhau mà suy xét, chúng cùng với nhau mà thân mật, chúng cùng với nhau mà vui đùa. (Apprenez à travailler en commun, à réfléchir en commun, à obéir en commun, à prendre vos jeux en commun). Với một trí khôn vô cùng sáng suốt, ngài đã chỉ ta cách rèn tập rất nghiêm đức tính trong sự sống chung. Nếu trong lúc ta cùng suy xét, chúng cùng thân mật, chúng cùng vui đùa... » mà ta nghĩ đến những người vô-phước hơn ta vì đói rét và nghèo nên rồi ta quyết đem hết tâm lực ta mà kéo vớt họ. Họ là anh em binh lính trong các siêu của quân thông chế. Vì là dân họ là ra khỏi vòng cảnh nô lệ và ta đã đem họ suy nghĩ riêng của ta mà nghĩ đến « Quốc gia ».

HAI MƯƠI LĂM NGÀY
ĐI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

II. Thằng xương Cánh

(Tiếp theo)
LÊNG xong mộ cụ Thủ-khoa Nghĩa, chúng tôi thẳng đường đi Bình-thủy vắng cảnh « Nam nhà đường » tục gọi là chùa Minh-Sư, chủ ý xem tượng đồng Phật Thích-Ca và hai vị Khổng-Tử, Lão-Tử với mấy bức tranh của một người Việt Nam vẽ theo lối thủy mặc của Nhựt.

Không sánh về Mỹ-thuyết nên chúng tôi chỉ mắt rất ít thời giờ ở « Nam nhà đường » rồi sang chợ Bình-thủy tìm xem còn di tích gì của người xưa.

Nhờ một vị hương chức sốt sắng, chúng tôi được biết ngôi mộ của một vị quan Bình-giang-bà (?) và ngôi mộ của quan Ân-sĩ Nguyễn-viên-Du ở phía sau nhà việc làng Bình-thủy. Hai ngôi mộ ấy xây bằng đá ong đỏ, kiến trúc rất làm thường, không giúp ích cho việc khảo cổ được chút nào. Về tiểu sử của hai vị quan này, chúng tôi tra tìm chưa ra; vậy trong bạn đọc cao minh có ai biết rõ xin vui lòng chỉ giáo.

Từ Bình-thủy chúng tôi vòng ngả Ba-xe đi Phong-diên thăm một vị cố lão. Trên con đường gồ ghề, mấy con « ngựa sắt » của chúng tôi lấm lét sanh chừng, nhứt lại vào buổi trưa nắng gắt. Vì thế chúng tôi phải nhiều lượt « xuống yên » để nghỉ ngựa và dưỡng lúa sứt miếng. Mồ hôi nhễ nhại, cổ khát, mắt lóa, chúng tôi vẫn tiến. Đều đến nơi, còn chỉ hơn là ten chục mét với nhau và nếu là câu chuyện văn chương thì lại còn thêm phần lý thú. Và cũng vì chuyện văn chương nên thỉnh thoảng một anh trong đoàn, cao hứng lên nói mà khi thấy một thiếu nữ hàng một chục bé đi tới với một miệng ngậm lên: « Bà rằng ăn đủ con hay cháu? » Ngạc nhiên xiết bao khi thiếu nữ có vẻ quê

mùa mọc mọc kia, không e là hay giâu, đứi lại để nở một nụ cười duyên, rồi gọn gàng đáp lại:

«Châu châu con con tự ý thầy l»
Bởi văn-nhạn, thi sĩ, bởi các bác đồ gần l. Nếu các ngài ở vào địa vị của chúng tôi lúc bấy giờ, chắc các ngài đã bắt được hứng rồi tạo ra câu văn thành bài thơ thần, hoặc giả các ngài sẽ cảm hứng từ trên yêu « ngựa sắt » xuống đường đá nhon. Nhưng chúng tôi chỉ là tục tử, nên trước cái thông minh « văn » của thiếu nữ, chúng tôi thấy thẹn thùng xấu hổ như trẻ ăn vụng bệnh bị bắt quả tang, chỉ còn có nước cầm cổ đập xe thật mau, quên cả mệt và không màng đường xấu l.

Trên Phong-diên, chúng tôi tìm tới nhà vị cố lão đã nói trên. Cụ này đã ngoài 8 mươi tuổi đang nằm trên giường bệnh nhưng vẫn tiếp chuyện chúng tôi. Trong khi chúng tôi viết mấy hàng này không biết cụ đã được bình phục chưa. Bởi vậy tâm lòng kính nể của chúng tôi chỉ biết cầu xin cho cụ mau qua khỏi cơn bệnh nhẹ của tuổi già.

Đi tìm dấu vết người xưa, chúng tôi lại quá hớ hển đến nơi đường lảo của người đời nay vì chúng tôi nghe lời cụ cố giữ được ít nhiên giấy tờ thuộc thời Gia-Long, Minh-Mạng. Quả chúng tôi không thất vọng và chẳng tiếc công đập xe mấy hơn 20 cây số ngàn.

Sung sướng xiết bao khi chúng tôi được cầm trên tay những công văn bằng sắc về các đồng tiền nhỏ có tên tuổi trong bang thiên ở của đức Cao-hoàng-Kim-cẩn, chúng tôi đọc những dòng chữ dứt đoạn vì một mối nhân duyên các dân sơn của ẩn triện đã phải mau. Những tờ giấy bản mềm mại bầm dầy lại thời gian, những dòng chữ hue đang mờ nhạt, có những nét sơn của các ẩn triện đã chìm lũng lại trong trí tưởng tượng của chúng tôi cả một thời gian liệt hàng vì với đạo mà đạo thường sáng rõ, kiếm cung kiếm áo rực trời

của binh tướng Việt Nam từ Bắc tràn vào Nam, xâm chiếm đất Thủy-chân-lập của người Miên để lập nên chiến công hiển hách, gây dựng «Lực lịch», mở rộng cõi bờ cho Tổ quốc.

Từ già Châu-thành Cầu-thơ, chúng tôi đi đến Trà-ôn, viếng mộ ông Điều-Bát.

Quanh Trại-thế nào mà trẻ cả tàu và xe hơi buổi sáng. Sau một cuộc «hội nghị» giữa đường, bốn anh em chúng tôi dành chiu mượn hai cỗ xe «lôi» (remorque) với giá 6 đồng một cái. Đường dài chỉ có 14 cây số mà tiền xe đến 12 đồng, thật là «xót ruột» kể bộ hành lỡ bước, như là kẻ bỏ hành «túi nhẹ hơi đong» như chúng tôi.

Lên xe đã 11 giờ trưa, gặp gió ngược không đi mau được nên mỗi phút Thân Thái-đương thêm sức nóng là mỗi lượt chúng tôi phải quạt mát may vì đường trống trải, không có một bóng mát cùn con nào.

Chúng tôi vừa muốn gọi chuyện với anh đạp xe để đánh lén cái không khí bụi bặm, bỗng lễ thì bỗng «đình đốp» một tiếng, một bánh xe sấn nổ. Thế là câu chuyện khởi đầu và từ vô ruột xe mất như vàng đến đời sống chột vạt, nhiều bịnh tật của hàng người chuyên nghề «dưa rước», trọn ngày có g lưng trên «ngựa sắt». Giá vô ruột xe cao vì bị ảnh hưởng của chiến tranh. Nhắc đến chiến tranh chúng tôi mới sự nhớ lại là ra đi đã được bốn ngày rồi. Không xem báo, không được thư nhà, chẳng biết ngày giờ này bên có thể-giới đã đổi thay ra sao? Và lại chúng tôi đã định tâm quên cả thế sự trong một thời gian dài được hoàn toàn sống với người xưa.

Nay việc tình cờ đem trả chúng tôi về với thế sự mà trả giữa đường không mong quanh, dưới ánh nắng gay gắt của mặt trời, ầu cũng là một hình phạt của đấng chí công đối với những kẻ hững hờ cùng thời cuộc. Thật là một hình phạt vì xe sửa xong vừa đi được một khoảng đường lại nổ bành khác! Thế rồi cứ tôi đi điều lại lần «thăm lịch» ấy béo dài tôi đến Trà-ôn thì chúng tôi ghi lên tất cả là 7 lần «ăn bành» (en panne). Con đường Chã-thơ Trà-ôn đã để lại cho chúng tôi một kỷ niệm «nặng nập». Nặng nập thật vì trong khi xe nổ bành, chúng tôi (am ngã lưng vào những đồng đá bên lề đường cho đỡ mệt mỏi, ánh nắng như thiêu. Bởi thế khi đến Trà-ôn mặt mày tay chân chúng tôi có vẻ hồng hào,

đúng với câu «đỏ da thâm thịt»!

Qua đò Trà-ôn đi bôn gào chèo, chúng tôi sợ ánh sáng không còn đã chấp hành bên với và mượn xe ngựa đi ngay lại mộ ông Điều-Bát, không kịp nghĩ đến việc «tây trời».

Mộ ông Điều-Bát thuộc về làng Thiên-Mỹ, cách chợ Trà-ôn độ hơn 1 cây số ngàn và ở cạnh đường đi Cầu-kè.

Trên một miếng đất lớn, đền thờ xây trước mộ và bên mặt có nhà rộng rãi của ông thủ-tư là cháu nội một viên tùy-thuộc của ông Điều-Bát. Đền cất đá lâu, có hiên, có thành đường và xây gạch lợp ngói chắc chắn chứng rằng người làng Thiên-Mỹ có quan tâm đến việc thờ phụng tiên-nhơn. Trong đền có một đạo sắc dựng trong một cái ống bằng cây chạm rồng, sơn son phết vàng.

Ra đến mộ chúng tôi không tránh khỏi than phiền sự vô ý thức của những người có phần sự gia giữ các di tích của thời xưa. Sự vô ý thức đó khiến họ đan tâm phủ một lớp xi-măng (ciment) dày trên những đôi liễn, thơ hoặc xây lại theo lối kim thời những tượng bao quanh mộ, cùng tu bổ một cách yuog về những tấm bình-phông, những bình lặn bình cạ trên đầu cột, góc tường.

Mộ ông Điều-Bát là một trong số mộ xưa bị cải và khố hại ấy đối với mỹ thuật cổ thời.

Chúng tôi được nghe kể chuyện «lệ» thì ra người ta săn sóc chăm nom đến miếu mộ của ông Điều-Bát không phải vì lòng «sùng kính» một vị anh hùng mà là vì óc mê tín dị đoan. Họ nói rằng ông Điều-Bát rất linh: ai đi qua đền không đỡ nón sẽ bị vật ngã. Ai cầu xin sự gì đều được, thấy ông nghiêm. Bởi thế, ngày lễ lớn, người đến cúng ông Điều-Bát kẻ có số ngàn và đủ các thứ lễ vật, từ heo quay

(Coi tiếp quá trang 19)

CÙNG BẠN ĐỌC YÊU QUI

Tiểu-thuyết «Ý và Tình» còn vài số báo nữa thì dứt. Sẽ tiếp đăng tiểu-thuyết «TÂM ĐƯỜNG», một tác phẩm khác của Hồ Diệu-Chánh.

Vì giấy mất, báo không thể in dư. Vậy các bạn yêu qui muốn xem tiểu-thuyết mới cho khỏi đứt đoạn thì nên mua báo trọn năm, hoặc 6 tháng, mới chắc xem được liên tiếp.

TRÍCH LỤC

CAO-VỌNG và TÀI-NĂNG

Hay là câu chuyện thú-vị giữa nhà hiền-triết sâu-sắc Socrate và chàng thiếu-niên lẳng-tấu Glaucôn



AC thanh-niên thành Athènes, vì quá say mê danh-vọng của những danh nhân như Thémistocle, Cimon, Périclès, thành ra háo thắng một cách ngông cuồng. Sau khi học lóm lem ít lâu với những nhà ngụ biện — các người này hứa tạo cho họ (hành những nhà chánh-trị đại tài — họ liền mong bước lên những địa-vị cao cả trong xã-hội.

Glaucôn, một trong những thanh-niên ấy, quả quyết lo đến chuyện lợi ích cho quần chúng, mặc dầu chàng chưa được hai mươi tuổi. Chàng quả quyết đến đời gia quyến, bạn bè chàng đều không cần nghĩ muốn không hạp với tuổi tác và học lực của chàng chút nào.

Duy có nhà hiền triết Socrate người có cảm tình ít nhiều với chàng, là có thể đối được ý định của chàng thôi.

Một hôm, gặp Glaucôn, Socrate diều thuyết khéo đến nỗi Glaucôn phải để ý. Như thế là ông đã chinh phục được chàng vậy. Nhà hiền triết hỏi: «Anh muốn cai trị nước phải chăng?»

Glaucôn đáp lại: «Vâng.»
— Như thế thì không còn ý muốn nào hay hơn nữa, vì nếu đạt thành, anh sẽ giúp được hàng千, nâng thanh danh nhà anh và mở rộng bờ cõi của quê hương anh. Chàng ấy chẳng những dân thành Athènes này mà tất cả xứ Hy-lạp đều biết tên tuổi anh, và có lẽ danh tiếng anh sẽ bay đến tận các nước đả-man, cũng như danh tiếng của Thémistocle vậy».

Đoan mở đầu rất khéo và quả mơn tròn lòng từ ái của người thanh-niên ấy khiến chàng đứng yên ngay ngất.

Nhà hiền triết lại tiếp: «Vi anh muốn được yên vị tôn-trọng, tất nhiên anh có nghĩ đến chuyện giúp ích quần chúng rồi chứ?»

— Quả có như thế.

— Vậy xin anh hãy kể thử điều lợi ích như thế nào mà anh sẽ đem đến cho quốc gia coi ra thế nào?

Glaucôn có vẻ lung lúng và mơ màng nghĩ đến câu trả lời.

Socrate lại nói:

— Hình như phải lo làm giàu cho quốc gia, nghĩa là phải tạo thêm cho nó nhiều nguồn lợi?

— Chính thế.

— Và, nếu anh đã hiểu thế nào là lợi tức của nước và số lợi tức đã lên được bao nhiêu rồi chứ? Có lẽ anh đã đặc biệt nghĩ đến điều này: nếu một nguồn lợi thiếu đi thành tình, anh có lo đem một nguồn lợi khác thay vào chăng?

— Đó là điều mà tôi chưa nghĩ đến bao giờ.

— Hừ ra anh cũng định được số chi tiêu của nước, vì anh cũng hiểu sự bãi bỏ những khoản chi tiêu vô ích là quan trọng thế nào rồi chứ?

— Thú-thật với tiên sanh, về chuyện này tôi cũng không thạo hơn chuyện kia.

— Vậy thì anh hãy đánh đề cái ý muốn làm giàu cho nước vào một dịp khác, và lại anh cũng không biết số thặng xuất của nước.

Nhà hiền triết bàn đến câu chuyện khác, không kém phần quan trọng mà về nội chuyện Glaucôn đều tỏ ra rất «mơ». Rồi nhà hiền triết chỉ rõ điều buồn cười của những kẻ tạo bao lần mình vào đường chánh-trị, những kẻ ấy không hiểu gì hơn là cái làm qua tự tên với lòng ham muốn vô độ, khiến mình muốn chiếm những địa vị cao trong.

Sau cùng, Socrate nói với Glaucôn: — Anh Glaucôn ơi! anh hãy nên coi chừng rằng lòng ham danh vọng triết để làm mờ mắt anh và làm anh quyết định một điều sẽ đem đến sự nhục nhã cho anh. Điều ấy sẽ phơi ra ánh sáng sự dối trá và bất lực của anh.

Glaucôn nghe theo lời khuyên sáng suốt của Socrate và chấm dứt học hành trước khi những tay-lo việc lợi ích cho quần chúng.

T.Đ.T. lược thuật

VỀ-SANH

GIÁ-DÌNH

NHIỆT-ĐỘ.— Người ta phát nóng cũng chẳng, không thể sờ ngoài da mà biết chắc được, cho nên phải dùng bàn-thử-biêu (ống thủy) để thử coi thân thể có ôn-hòa hay không.

Nhiệt độ thân thể người mạnh, nên lấy ở mạch, thì lên xuống chừng 36 độ rưỡi (36.5) đến 37.35 rưỡi. Buổi sớm mai, vào khoảng 6 tới 8 giờ, thì nhiệt-độ thấp hơn buổi chiều, có chừng nửa độ hay là một độ (degré).

Khi nhiệt độ thân thể lên quá mức thường, ấy là dấu chỉ có bệnh vậy. Khi nhiệt độ lên tới 38 độ, là sốt nóng nhẹ, lên đến 39 độ là sốt vừa vừa, lên nữa là sốt nặng. Người bình có sốt nóng thì lẽ thường mặt ửng đỏ, mắt sưng, tay và chân mình nóng.

Trước khi lấy nhiệt độ (đặt ống thủy) thì phải tẩy coi bàn-thử-biêu, cho thủy ngân (mercure) trong ống trực xuống phần dưới của bàn-thử-biêu. Rồi bảo người bệnh kẹp vào trong nách cho thật kỹ, và khoanh tay lại. Chừng 10 phút thì lấy ra coi thủy ngân lên đến mực nào.

Muốn biết nhiệt độ thật đúng, thì nên đặt ống thủy trong hậu-môn (lỗ đít). Là vì lấy nhiệt độ ở nách, có khi sai kém hơn ở hậu-môn đến nửa độ ($\frac{1}{2}$ degré). Trước khi dút cái đầu nhỏ và nhọn của bàn-thử-biêu vào hậu-môn thì phải trét nó với vaseline cho trơn. Đặt chừng 5 phút, có thể lấy ra được. Sau khi dùng bàn-thử-biêu như vậy, phải chùi rửa bằng alcohol cho sạch.

Mỗi ngày phải lấy nhiệt độ người bệnh hai lần, sớm mai và chiều, rồi biên cho kỹ sang phòng khi thấy thuốc hồi, vì phải sự lên xuống của nhiệt độ, mà biết chắc là bệnh gì, nhẹ nặng thế nào, v. v...

Trong lúc sốt, mạch thường nhảy mau, và hơi thở cũng mau hơn bình thường.

COI MẠCH.— Mạch máu nhảy mau tây là chậm là tùy theo trái tim đập mau hay là chậm. Cách coi mạch thì lấy 3 đầu ngón tay rờ ở mạch cườm tay, và đếm coi trong một phút, mạch nhảy bao nhiêu. Dưới đây là cái bản kê số mạch nhảy theo tuổi người lớn nhỏ.

Tuổi	Mạch nhảy trong mỗi phút
Lúc mới sinh	130 đến 150
1 đến 2 tuổi	110 » 120
2 » 4 »	90 » 110
6 » 10 »	90 » 100
10 » 14 »	80 » 90
Người lớn	72 »

AI-NHÂN

Chẳng có quốc gia nào mà không có sự quân binh xã hội, và cũng chẳng có sự quân binh xã hội nào mà ở ngoài phạm vi quốc gia. Chúng ta hãy có tánh cách vừa xã-hội vừa quốc gia.

ĐÃ CÓ BẢN :

một quyển sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc, đầu là người mạnh, người phổi yếu, hay người bị lao

BÌNH HO LAO

những phương pháp ngừa lao, săn sóc người phổi yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGŨN

Giá mỗi quyển : 4 p. 00

Tổng phát hành : Bắc kỳ : Đông-Tây

Thư-quán, 195, phố Hàng-Bông,

và nhà in Thụy-kỳ, Hanoi, Trung-

kỳ : Librairie Van-Hoa, 29 Marechal

Pétain, Huế, Nam-kỳ : Nieu sách

Nguyễn-khánh-Bà, 12, Subourain, Saigon

Cả 3 bản này đều do ông dịch cho bản Việt

độc. Xin đến trước hết ông Nguyễn-khánh-Bà

GIỚI THIỆU

HAI CUỐN SÁCH NÊN ĐỌC



Ở đây, có hai cuốn sách ra đời dành cho ta chú ý là cuốn « Trung-Hoa Sử-cương » của ông Đào-duy-Anh biên dịch và cuốn « Bình-Ho Lao » của Bác-sĩ Lê-văn-Ngũn.

Bộ sách của ông Đào tuy để là Sử-cương nhưng đây gần 300 trang và chứa biết bao nhiêu tri thức cần thiết cho độc-giả Việt-Nam. Ông nói : « Trong kho sách quốc văn của ta chưa có một cuốn sách lịch sử Trung-quốc, cho nên thân hoặc có người muốn biết lịch sử của nước láng giềng to lớn ấy thì lại phải xem sách chữ Pháp, còn phần đông người thì không hề để ý đến lịch sử của nước ấy, dầu nó đã từng làm thay đổi hòa cho ta cũng với tất cả các dân tộc ở Á-Đông. » Trung-quốc là thay đổi hòa cho ta, nhưng phần nhiều ta chỉ biết lịch sử của nó một cách rất mơ hồ hay đúng hơn là không biết gì ráo. Đã vậy mà biết bao nhiêu vật trong lịch sử Trung-hoa vẫn luôn-luôn sống trong ký ức, chỉ phôi cả tâm hồn hay được nhắc nhở ở cửa miệng của chúng ta.

Được vậy là nhờ ở những câu cách ngôn vụn vặt lẻ loi của mấy ông Thánh Hiền còn truyền tụng ở dân gian và những truyện Tân dã cổ hồi được dịch ra quốc ngữ.

Nhưng biết như vật lịch sử qua những lịch sử tiêu thuyết chỉ là biết những cái hoang đường thêu dệt ra bởi óc tưởng tượng quá phong phú của tác giả.

Cứ tin theo những truyện Đông-Châu, Tây-Hàn, Tam-quốc, Chính-Tây, v.v. thì bao nhiêu việc quan hệ xảy ra hầu hết chỉ ăn thua ở mưu mô của mấy ông quân sư, ở võ dũng của một vài tay danh tướng và thứ nhất là ở cái cơn mang của mấy vị quốc-vương.

Sự thật thì không thế. Lịch sử Trung-hoa là gồm cả cái sinh lực phi thường của một dân

tộc đã sanh tụ 5, 6 ngàn năm và đã trải qua nhiều chặng đường tiến hóa.

Biết lịch-sử Trung-hoa ta sẽ biết trạng thái sinh hoạt của từng đời và biết phân biệt trong những lịch-sử-tiêu-thuyết phần nào là thật, phần nào hư. Ta còn biết thêm được thời đại và cảnh của những danh-nhơn mà ta đã từng hoàn-chịu ảnh hưởng.

Đọc lịch-sử Trung-quốc ở sách chữ Pháp không có được thú vị những nhơn danh, địa danh đều phải đọc theo Tàu và nếu không biết chữ Hán thì thật là hết đường tra-cuim.

Bởi lẽ đó mà sách « Trung-hoa Sử-cương » của ông Đào-duy-Anh ra đời, tôi cho là một sự giúp ích khá lớn cho phần đông người nước cũng như mấy họ Từ-diễn mà ông đã xuất bản gần đây.

Đọc xong xong bộ sách của ông Đào-duy-Anh, tôi đọc tiếp tới « Bình-Ho Lao » của Bác-sĩ Lê-văn-Ngũn và tôi cảm thấy tôi được hai lòng và như có chiếu tự đắc. Tự đắc vì tôi siêng năng hơn mọi ngày và trong một thời gian rất ngắn tôi đã đọc được trên 600 trang giấy nói toàn những chuyện về lịch-sử và y-học.

Những chuyện đó cần ích thì cần ích thật, nhưng nếu tôi đã đọc một cách chăm chỉ và đến như say mê là nhờ ở cách phổ biến tài tình và nhờ ở lời văn sáng sủa.

Về văn nghệ, ông Đào-duy-Anh là một tay thợ chuyên môn lão luyện, khỏi cần phải nói. Nhưng Bác-sĩ Lê-văn-Ngũn là một ông thầy thuốc và là một nhà Tây-học, mới viết văn quốc ngữ được ít lâu nay, tôi thật không ngờ ông đã viết được một cách rành mạch, gọn gàng, đầm-đà, ý-nghị.

Viết về y-học mà viết được như ông, tôi cho là một sự thành công rực rỡ. Trước hết tôi không tin ở tôi, vì sự trong tình bằng hữu tôi có thiên lệch gì chẳng.

Nhưng sau khi đã đưa cho một người bạn khác mượn coi sách « Bình-Ho Lao » thì ông

NGÀY XUÂN CA HÁT

BÓN XUÂN

(Điện: « Mũi tạt hóa »)

Xuân về đây
 Chúng mình là mình mau đơn
 Hồn xuân tôi cho vui nữa
 Rồi đây là rừng thắm viêng
 Chú bác về cô thiêm
 Khắp nơi dưới trên cho cùng
 Rồi ta cùng nhau cất tiếng
 Hối cho lên lên phen này
 Chút mừng tân niên.

CHỨC TẾT

(Điện: « C'est la fête du hamsau »)

Xuân đến a ! Trong lòng hân hoan
 Cùng với nhau, mừng chúa Xuân
 Nâng tiếng ca vang lừng trời Nam
 Cầu chúc nhau bình an
 Ta chúc nhau đi học mau tiến
 Hằng hát luôn, để mau nên người
 Xuân đến a ! Trong lòng hân hoan
 Cầu chúc nhau bình an.

này đã thành thật đồng ý với tôi và nói rằng ông đã đọc nó một cách say mê ngoài tra như đọc một cuốn tiểu thuyết vậy.

Sách dày trên 300 trang nói rộng về bệnh lao, với vi trùng, với sự truyền nhiễm, với cách đề phòng, cách điều trị, nhất nhất đều có hồ sơ cho mọi người vì mọi người đều có thể bị lao, hay gần gũi người lao, hoặc săn sóc những người thân thích làm nạn nhân của chứng bệnh hiểm nghèo đó.

Bác sĩ nói :
 « Nếu nước Pháp với 40 triệu dân mà mỗi 6 phút có một người chết vì lao thì xứ ta với 20 triệu người, có lẽ còn chết gấp đôi về số, vì ở xứ ta sự bại trừ bệnh lao còn trong thời kỳ phôi thai »

Bởi thế mà những sách như sách « Bệnh Ho Lao » này cần phải có nhiều độc giả vì là những sách về sanh, mà về sanh ở đây phải giải nghĩa là: bảo vệ sanh mạng cho người đời.
 Bác sĩ Lê Văn Ngôn cũng những đang cho ta khuyến khích mà cần đáng cho ta phải biết ơn.

THIỆU SƠN

ÔNG NGUYỄN-TIẾN-LĂNG

SẼ LÊN DIỄN-ĐÀN

Chúng tôi được tin chắc chắn bữa thứ tư 31 Mars 1943, đúng 18 giờ, ông Nguyễn-Tiến-Lăng sẽ diễn thuyết tại nhà hát tây Saigon về đề « Quốc gia cách mạng và Đông-Pháp vấn-biên ».

Chúng tôi tưởng nên nhắc lại đây cho các bạn nhớ thành danh của diễn giả về văn học. Năm 1929, lúc ấy ông Nguyễn-Tiến-Lăng chỉ là một sinh-viên, nhưng ngài đã bắt đầu bước vào lòng văn với quyển *Pages Françaises*. Từ 1930 tới 1932 ngài vào báo giới viết bài cho báo « *Annam Nouveau* », báo « *Pairie Annamite* » và « *Annam Tap-chi* ». Ngài lại xuất bản quyển « *Eurydice* ». Năm 1935, ngài cho xuất bản thêm quyển « *Indochine la douce* ».

Sau lãnh chức Quản-ly phòng báo-chi cho đực Đệ-Nam Hoàng-Đế và kiêm chức Quản-ly văn phòng cho đức Hoàng-Hậu, ông Nguyễn-Tiến-Lăng, tuy đa đoan nhiệm vụ, song ngài vẫn tiếp trau dồi vào nghệ thuật. Trong lúc ấy ngài sản xuất những tác phẩm « *Amours d'Annam* », « *Dans les forêts et dans les rizières* » cùng nhiều truyện đoản thiên bằng quốc văn.

Làm quan theo tư cách mới, hiện nay ngài vừa cai trị tỉnh Thừa Thiên, vừa làm chánh chủ bút cho tờ báo « *La Gazette de Huế* ».

Văn nghiệp rực rỡ dường ấy đủ hứa hẹn chúng ta một cuộc diễn thuyết chưa chán thú vị ngày 31 Mars tại nhà hát Tây. ☺

ĐỘ PHONG GI

HOẶC ĐỘ NỌC PHONG-TINH

Sạch như môi, cau ung, tế bại, sưng ngứa ngấm, mà dai ghê lác. Uống **TRỤ PHONG GIẢI ĐỘC HUYỀN** của nhà thuốc « **HAY** » Căn-ther **MANH-LIÊN**. Uống ít nhậu trường nhiều th. xỏ. Đau hạ sanh con có phong đẹn ghẻ mọt. không đặng, uống đ.đ. phong sau sanh con nước đặng. Mua lẻ từ 5 đ. 00 khối chịu tiền gửi.

Không kỳ thai - Giá 0.3 00
 Bán khắp nơi. Cần mới chỗ một Đại-ly

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ nữ và trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemise và áo bà-bà thêu.
 Mme. **TRƯƠNG-CÔNG-MỸ**
 N. 109, 110, Lagrandière
 gần chợ mới Saigon
 Tại 21.750

ĐỪA NHỎ VỚI CUỘC ĐỜI



TRONG khu rừng kia, có một chú tiên phu nghèo khổ, cứ cần nhân số phau mình hoài. Chú càng vợ và đứa con con nhỏ ở một chòi chật hẹp.

Một hôm, con chú mới lên tám, hỏi chú một câu khó trả lời. Như mọi bữa, chú hẳn học số phau qua tầm thường của chú : « A ! đời ! ... cái đời ! » Chú dẫn tiếng đời với một giọng đầy cảm hờn, giận dữ, khiến đứa con hỏi :

« Đời là cái gì hở ba ? »
 Người cha so vai : « Nửa đời này sẽ biết. »
 Nhưng nhỏ muốn biết liền, lặp lại :

— Ba ! đời là cái gì, ba ?
 Ba gãi đầu, rồi trả lời thật :

« Tao không cần nghĩa cho mày được. Nếu mày muốn biết thì cứ hỏi những người qua lại tại đây ; có lẽ họ sẽ cắt nghĩa... rõ hơn tao ».

Ngày ấy, nhỏ ra đường, chờ người qua động hỏi. Người đầu nhỏ gặp là chú kiểm rừng đang đi tuần.

— Chú... chú có biết đời... là cái gì không ?
 Ngạc nhiên, chú linh nhìn con chỉ nhỏ. Chú nhủ mày, tần bản :

— Đời... là mày, đời là tao, đời là mày và tao, mỗi đứa riêng hay chúng ta chung lại cũng bao người khác. Phải rồi, cái đó là đời.

Nhỏ chạy về kiếm ba và thuật lại cho linh vừa nói. Người cha cười rộ :

— Thằng cha đó là một thằng ngốc. Nhỏ không hỏi gì, nhưng rần rồ cần trả lời của người mà nhỏ hỏi lần đầu.
 Ngày sau, nhỏ dạy sớm và đi xa hơn bữa

trước ; nhỏ gặp hai người trai trẻ đang dạo chơi bằng xe đạp. Nhỏ đứng giữa đường hỏi hai người kia ngừng xe. Nhỏ hỏi, Người thứ nhất trả lời :

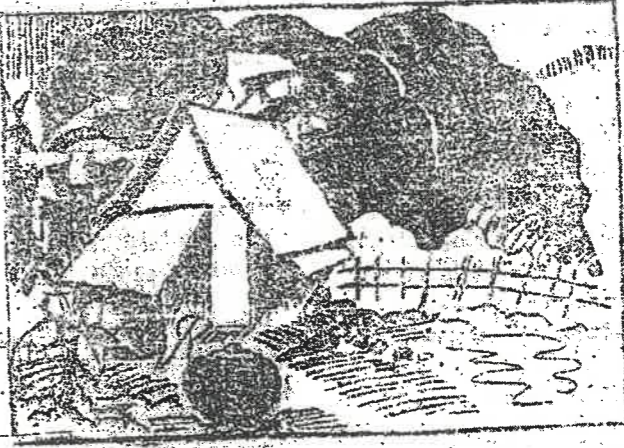
— Đời là hưởng sự môn tròn của không khí, hít nó cho đầy phổi ; đời là nó đưa dưới ánh sáng của trời tươi.

Người thứ nhì :
 — Đời là nhìn quanh ta ; là đi, đi thật xa và kiếm hoài vật mới đặng cho mắt thấy nhiều, trí hiểu rộng.

Nói xong, hai chàng đạp xe đi. Nhỏ muốn họ cắt nghĩa những câu vừa nói, nhưng họ đã xa rồi.

Nhỏ về nhà và rần rập lại lời của hai chàng trai trẻ. Người cha quả quyết :

— Hai thằng đó chắc không biết chi là to, bừa



Nhưng nhỏ cũng ghi vào trí nhớ những lời giải thích trên ấy.

Hôm sau, nhỏ lại đi nữa. Bỗng trai ấy, nhỏ đi thật xa ; nhỏ đi tới một rừng. Nhỏ thấy một trại của mấy vài người thợ đốn cây vừa đốn cho rừng, mấy của thành người thợ khác

những phiến mỏng mà vài chắt thành đồng bằng nhau.

Trông đó là một trò chơi, nhỏ đứng nhìn sững. Một người thợ bèn hỏi :

— Nhỏ, em muốn gì ?
 Nhỏ hỏi liền :
 — Chú có biết đời là cái gì không ?
 Người thợ đáp :

— Đời là làm việc.
 Rồi anh ta tiếp : « Một chúng kỳ tuổi mà đã nghĩ, lo những chuyện lớn lao à ? »

Nhỏ không trả lời, và thuật liền với ba câu giải thích mới. Người cha phì cười :

— Tháng thơ đó là một tháng xoàng. Tao cũng có thể trả lời mày bằng một câu ngụ ngôn như thế.

Song nhỏ vẫn thêm vào những lời góp nhặt của các người thơ họ.

Và mỗi ngày, nhỏ mỗi đi, và mỗi ngày, nhỏ cảm thấy trí mình giàu thêm. Bỏ nhỏ cứ nhào nhào hoài cùng những người đi săn lông cáng nghĩa chữ đời cho nhỏ. Nhưng nhỏ không nên cái.

Một lần kia, nhỏ ra khỏi rừng, đã được vài trăm bước, nhỏ gặp một người làm ruộng. Nhỏ không bỏ qua cơ hội tốt.

— Đời là cái gì, chú ?

Người nông-pneu chỉ một cảm giác :

— Đời là đó... Người ta gieo hạt trong ruộng này, và sau khi nhọc nhằn cũng chờ đợi, người ta gặt lúa, hoặc hái trái đẹp, người ta những bông đã sắc để làm vui về cửa nhà.

Nhỏ ngạc-nhiên và khoan khoan : « Á ! đời thật lâu, mọi cơ hội gồm bao nhiêu vật ! »

Và mỗi ngày, nhỏ đi, và gặp ai, nhỏ cũng hỏi về việc mà nhỏ hiểu biết.

Một hôm, không xa nhà nhỏ mấy, nhỏ thấy một người vừa nói vừa viết trong một cuốn sổ tay : ấy là một thi-sĩ kiếm người nhỏ trong rừng vắng. Nhỏ hỏi :

— Thưa ông... đời là gì.

Đời là sống với mọi vật quanh ta. Nghĩa là thanh sôi nảy nở non trong đá, sạn, hay cây này to tiếng lúc giông qua... Và đời cũng là con vật nhỏ này mẹ người không biết tên chi, và cũng là những cây này đơm khi trời, ta thấy những mùi hương...

— Thế tại đời đẹp quá, phải không ông ?

— Phải, đời đẹp lắm, em ạ.

Thi-sĩ vừa trả lời vừa vuốt tóc nhỏ :

« Một thi-sĩ thì non ».

Thi-sĩ sẵn lòng cắt nghĩa thêm, nhưng nhỏ đã đi xa.

Ngày khác, nhỏ gặp một người mẹ đang cho con bú. Nhỏ lại gần và hỏi nghĩa của đời.

Người mẹ mỉm cười :

— Đời là đứa bé này đã g bú sữa qua. Trẻ này sẽ trở nên một đứa nhỏ, mạnh mẽ và muốn tìm hiểu như em. Và lớn lên nữa sẽ thành một người.

Nhỏ run ghì những câu trả lời vào trí nhỏ

và thường lặp đi lặp lại kéo quên, và nhỏ bay nhìn mọi vật quanh mình : một con chim cất cánh bay, nhỏ thì thầm : « Đó là đời ». đứng trước cỏ tươi xanh mượt, nhỏ tự bảo : « Đời là đó », mà cũng là đời bao hạt bụi lượn bay trong ánh nắng.

Một buổi chiều nọ, mẹ nhỏ dẫn nhỏ ra tìm thành, đi bằng xe lửa. Đến ga, nhỏ thấy thấy xếp ga đứng gần đây.

— Thưa thầy, thầy có biết đời là gì không ?

Thầy xếp ga, hơi lúng túng :

— Đời, là, đi đến xứ xa có lẽ, và về làng cũ quê xưa.

Xe tại, đem nhỏ đến nơi xa, là. Trọn một giờ, nhỏ tựa cửa xe, nhìn không thấy mặt đồng, ruộng, xóm, nhà..

— Đời cũng là bao nhiêu cảnh thoáng qua khung cửa ; đời cũng là người qua kẻ lại ; mà trời, nước, mây, cây, thú, vật cũng là đời.

Hai mẹ con tới lớp nhằm lúc tan học. Đường đi ao vì tiếng cãi, tiếng nói cười của bao trẻ nhỏ. Học trò ra xong, đến lượt các cô giáo

Nhỏ lại gần một cô :

— Thưa cô, đời là gì ?

Cô giáo mỉm cười, vuốt ve đầu nhỏ : « Đời là học, em ạ ».

Nhỏ không chịu, lặp lại « Đời là học. »

Cô giáo hân hoan : « Học là hiểu, biết nên thầy. Người ta học hoài, học mãi và không có chi là đứng-đứng đối với người muốn học. Em nên nhớ : ở đây, người ta cũng học được hiểu biết và thương yêu là đời đó, em. »

Câu giải thích này khiến nhỏ suy đi nghĩ lại trọn chuyến xe về.

Bây giờ, nhỏ đã biết đời là gì rồi : chính là nhỏ, là ba mẹ nhỏ, là những người khác là cả thầy : từ hôm đã đứng im cho đến khi mây xanh.

Đời rộng lớn biết bao !

Thế mà ba nhỏ cứ nguyên-rửa đời mãi. Nhỏ thì mình oan cho đời, song ba nhỏ nhún vai. Nhỏ cũng chưa ngã lòng, cố làm cho ba nhỏ hiểu, nhưng về hiệu quả, nhỏ đành thôi.

Nhỏ tự nghĩ ba đâu có khổ như ba, cứ tưởng, mà nhất là ba không chịu — mà có lẽ không biết — mở mắt nhìn đời, thì làm sao hiểu nổi cái đẹp đẽ, cái hùng vĩ của đời được.

Nhỏ đã thuộc lòng những câu giải thích của những tâm hồn giản dị cũng bao nhiêu. Nhỏ rất sung sướng khi nhận thấy câu này làm

TỬ ĐỨC TỤNG



UÔNG « Hai khối tình » diễn ở nhà hát Địa phương tuần trước đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Người thì thích có gái lãng mạn mà thanh-cao, kẻ thì ưa ông thầy kiên đa tình mà nghĩa khí. Phần tôi thì tôi chịu ông già say hơn hết cả. Sân khấu đương-nghiem trong có ông ra là hoạt động tung bừng. Người ta đương chuyện trò thân mật, có ông tới là lung tung đảo lộn. Đáng không vững mà ông hăm đi. Nói không thông mà ông hay lý luận. Lý luận thật bừa mà ông cứ lý luận hoài !

tổ cái hay của câu nọ, và tất cả những câu ấy có thể tóm tắt trong một tình yêu nồng nàn cả thập-dời là vạn vật, là tình cảm của người, là phong-cảnh ở đây.

Nhỏ phải reo : « Đời đẹp, đời lớn biết bao ! Tại sao ba không thấy bao nhiêu cái tốt đẹp, lớn to ấy ? Chỉ nhìn và suy nghĩ, rồi đứng trước đời để làm chủ nó, để qua ! Và chứng ấy, ta sẽ thấy những gì ở quanh ta là của mọi người : trời, đất, trăng, sao, hoa, cỏ... »

Ngày mà nhỏ hiểu như thế, nhỏ thấy mình rất sung sướng. Trời ! phải ba nhỏ biết nhìn đời cho kỹ thì chắc ba sẽ không còn đắm nguyên rủa đời nữa ; nhưng thạc ói ! ba vẫn một mực không chịu nhìn.

Nhỏ lấy làm-buồn, buồn lắm ! Chời chật hẹp thối, và vẫn không thay đổi, nhưng trên có trời rộng mây xanh, chung quanh thiếu gì nước non hoa cỏ. Như thế thì cũng đủ lớn để chứa hạnh phúc và niềm vui sống.

— Thật đáng tội nghiệp cho người cha quá, vì không được biết đời là gì như con. Bằng không thì đã gặp hạnh phúc rồi, vì hạnh phúc là đó.. biết rằng có gì cũng ở chung quanh ta, và một khi chắc như thế, thì sẽ say sưa nhìn tận mắt đời.

H. POULAILLE

Zá-Hạc và Trinh-Nguyên, dịch

Ngang như ghé mà ông như định không chịu là ngang. Chàng quanh ông ở sân khấu, trước mặt ông ở khán-dài, có lẽ không có người nào say cả, mà hết thảy ai cũng tức cười ai cũng tán thưởng, ai cũng có cảm tình với ông. Nói rằng ông có cái nghệ thuật hoàn-toàn tinh diệu, nhưng nghệ thuật đó là nghệ thuật gì ? Phải chăng là nghệ thuật làm đứng điều tên dân trong làng về chái ?

Nhưng, ở sân khấu phải say bằng nghệ thuật thì ở trong đời lại phải say bởi hơi men.

Vậy thì rượu có bổ ích cho nghệ thuật nhiều lắm, rượu chẳng dùng để uống làm sao ?

Con người ta khi tỉnh thường lúc nào cũng bản khoán tư lý về danh, về lợi, về nói nọ, đương kia mà thành ra luôn luôn cứ sống một cách riêng biệt, xa xăm, không chịu mở lòng ra tiếp rước mọi người và chịu để cho đời mình dung hòa hòa hiệp với thế-nhơn chung xã hội.

Càng những thế, nhiều khi tình thần qua sàng suốt, tỷ trí quá tinh vi mà con người thành ra nhút nhát, hẹp hòi, tối tăm, ích kỷ.

Con người đó, chỉ có độ 5, 8 lý âm bụng là lúc khắc trở nên ngang tàng, hào phóng, nhiều khi lại đứng mảnh càng cương, dám làm những chuyện phi thường không sợ chết.

Nhưng làm chuyện phi-lương là một việc. Còn nói tới những chuyện phi-thường lại là một việc khác. Vậy mà chính việc sau này cũng có khi phải có hơi men mới làm được.

Xưa kia có một văn-sĩ Pháp, trước khi muốn tả một cảnh chiến trường đầy sát khí, đã phải uống luôn một lúc hết hai chai rượu. Uống rồi, ông liếm môi một cách khoan-thoải, xoa tay một cách mạnh mẽ, cầm viết và nói rằng :

« Tôi phải uống thế để khuấy động linh hồn, sợ khi tả đến những cảnh trần mạc kinh-ghê sẽ không đủ can-dảm mà đi cho tới hết ».

Bất chước theo nhà văn đó, tôi đã uống vài ly trong một đêm trước, tỉnh để viết bài « Tử đức tụng » này.

Nhưng kỳ quá ! Tôi phiên tôi bê say rồi là cây viết đảo điên không làm gì nên chuyện. Bởi vậy mà bài này phải ra trễ một kỳ !

LẠC-QUAN-NHON

TIN THẾ GIỚI || TIN TRONG NƯỚC

Mặt trận Đông.— Tuần lễ vừa qua, Hồng quân đã thua một trận lớn là mất thành Khar-kov làm cho cả nước Nga và phe Anh Mỹ phải rung động. Họ đã thừa lại Anh Mỹ không mở mặt trận thứ hai để chia rẽ bởi lực lượng quân đội Đức.

Hiện cuộc chiến đấu dữ dội nhất là ở giữa khoản Khar-kov và Bielgorod, quân Đức cũng đã chiếm thành này và đang tiến rượt qua phía Đông. Cuộc tấn triển của Hồng quân ở phía nam Orel và Viazma cũng đã bị chặn đứng lại. Nga phải đem viện binh thêm ra trận rất nhiều. Xích lên phía trên, Hồng quân có tấn tới và chỉ còn cách Smolensk lối 100 cây số.

Mặt trận Bắc-Phủ.— Đêm 16 Mars đại đội quân Anh đã khởi sự tấn công, phòng tuyến Mareth là chỗ quân Đức đã xây đắp nhiều lớp lũy kiên cố lắm. Quân Anh đã chiếm được Gafsa, đang lo đánh phá các tuyến tuyến của quân Đức. Trục cho tạo sát đứt rồi sẽ tổng công phòng, tuyến thành Mareth. Nhưng quân Đức có lực lượng không chiến, đã làm cho quân Anh-Mỹ khó xông tới mà phải bị tổn thất nhiều.

Trung tướng Mỹ G. Patton mới được cử làm tư lệnh quân đội Mỹ ở phía tây Tunisia, mọi tay thiện nghệ về sự dùng xe tăng.

Ngoại trưởng Eden đã sang Huế-kỳ và có lẽ sẽ đến viếng Canada. Phe De Gaulle và Giraud cũng chưa thảo thuận với nhau. Họ đã mở cuộc hội nghị ở Alger để thương lượng và có lẽ sẽ có De Gaulle và Catroux đến dự.

Đại Đông-Á.— Thủ tướng Tojo qua viếng Chánh phủ quốc gia Tàu để đáp lễ lại mấy lần chủ tịch Ông tinh-Vệ đã qua viếng Nhật và cũng hứa mang về sự Tàu đã tuyên chiến với phe Anh-Mỹ. Đạo diễn văn, Ông chủ tịch có tuyên bố Tàu sẽ cùng chết cùng sống với Nhật để theo đuổi cuộc chiến tranh đến cùng.

Đạo diễn văn của quân đội Đông-miền vẫn bị phe Anh-Mỹ bắt bom lượn. Quân Trung-khánh cũng lần lần kéo qua hàng đầu quân Nhật.

Thành Gandhi đã phục sức, song vẫn còn bị giam lỏng ở Pond. Bà Tưởng-giới-Thạch có lẽ cho công chúng Mỹ biết về Quân Trung-khánh không thể đánh giá bằng tay không được.

Quốc gia kích-đoàn diễn tại Cánh-thơ đêm 20, 21, 22 và 23 Mars; Long-xuyên-đêm 25 và 26 Mars; Mỹ-lũng (Chợ mới) đêm 27 và 28 Mars.

Nghệ nói tại Tây-đô được công chúng hoan nghinh nhiệt liệt cũng như ở Saigon-Chợ lớn. Hôm 10 Mars quan Thống-đốc Nam-kỳ có xuống viếng các tỉnh ở phía Tây. Trước hết ngài đến Sóc-trăng, viếng quận Phụng-hiệp. Kế sách, vào Rach-giá, viếng quận Long-mỹ, Gò-guao, Trilon (Châu-độc) rồi trở về Cánh-thơ, ghé viếng Trồn, Tambinh, Vlahlong và ghé thăm đức Giám-mục Ngô-dinh-Thục.

Một lần chợt nữa, Chánh-phủ cho những người tịch trữ các tư hàng hóa hay từ nay cho đến 31 Mars phải đi khai hoặc đem hết ra bán như thường. Quà bán ấy, ai còn tịch trữ hàng hóa bị nhà chuyên-trách xét gặp sẽ bị trưng trị nặng, có thể tới tử hình.

Có 3 người mới bị nhà cầm-quyền thừa lại giấy phép săn súng vì thiếu oai-dâm và không biết nghĩa vụ công dân. Một vị sẵn chữ ở gần bị ăn cướp đánh mà 3 người ấy có súng lại không đi tiếp cứu. Những kẻ như thế trong đồng, làng.

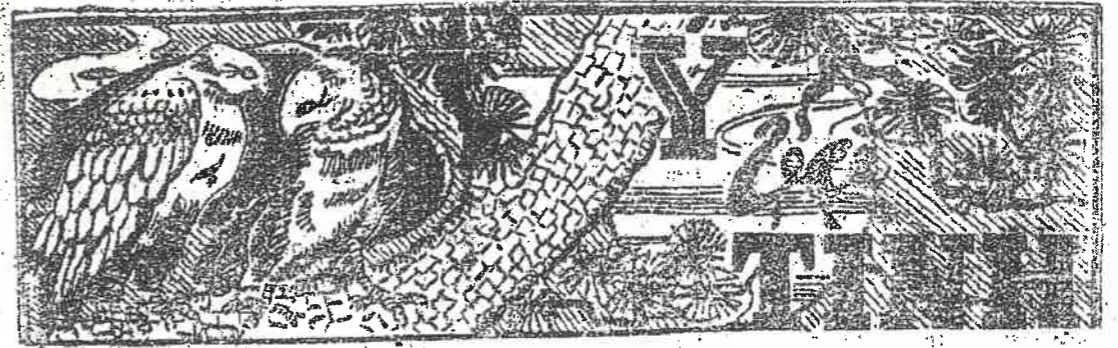
Quan Thống-sứ Bắc-kỳ mới cho phép các ông Đốc-học ở các tỉnh xuất tiền mua giấy trắng và giấy bia ở các hãng lớn rồi đem về bán lại cho học trò dùng. Làm như vậy để tránh nạn dân cơ và cũng tránh luôn kẻ làm trung gian ăn lời nhiều.

Sau khi ngự xem vở kịch « L'oiseau bleu » do học sinh ở Huế tổ chức, Ông quan Thủ-từ Bảo-Long và các Công-chúa có gởi thưởng cho ban tổ chức 400 đồng.

Từ ngày Pháp quốc bị họa chiến tranh đến nay, xứ Đông-Pháp đã giúp cho Pháp được 75 triệu quan. Số tiền này một phần lớn là do anh em trong quân đội quyên góp. Quan Toàn-quyền mới kỳ nghỉ dịch dời tên nhà trường bảo hộ ở Hanoi lại làm Dương-đương-Yersia.

Giá tiền lưu trú tại Sanh-viên-học xá ở Hanoi đã định như vậy: Ở không, không ăn 55 mỗi tháng. Ăn và ở, mỗi tháng 20p.

Du-học sinh Nhật được phái sang Đông-Pháp đã qua tới Hanoi hôm 12 Mars. Anh em sẽ theo học các lớp văn-thiết và học trong 3 năm.



CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

(Tiếp theo)



Ở Saigon xuống Ba-liêu, có Quế đã được thấy nhiều cảnh đồng rộng lớn, là những vựa lúa

của xứ Nam-kỳ. Từ Bắc-liên xuống Cà-mau, đồng lại càng lớn hơn nữa, lớn mà lại không cây, không xóm, ngõ mình-màng mặt mặt, bầu trời mặt ruộng giáp nhau nơi tuyết mù. Có Quế nhâm cảnh mà hồi-hồi, hồi-hồi về công phu của nông dân khai khẩn nặng đày, mà cũng hồi hồi về hồng-phước của quê hương, chứa diên địa phì nhiêu quảng đại. Hay giờ có mới thấy cái đời của người ở thôn quê là đời lợi ích, lợi ích cho mình, lợi ích cho người, lợi ích cho quốc-gia; còn đời của người ở thị thành là đời hung hinh, làm ít chơi nhiều, đời lạt lẽo không có công với quốc gia xã hội. Có ngờ có Quyên mà khen thắm, khen có không nhiệm vụ, mới của đoàn phụ nữ tân thời, khen có biết chọn thú vui trong sạch mà sống, biết sợ thói phẩm nhĩ mã tránh.

Vì hôm qua, ông Tội đã có sai người xuống trước mà sắp đặt cuộc tiếp khách, nên quá 3 giờ xe xuống tới Cà-mau, thì đã có hai chiếc thuyền nhỏ chờ sẵn để rước khách và chở đồ về ruộng.

Tôi đây thì về địa-bạt của cô Quyên, bởi vậy có lẽ ông sai bọn đem đồ xuống thuyền, có sắp đặt từ chót, có xem xét mọi việc, biểu lộ rõ ràng thái độ của chủ-điền, thân yêu với bọn họ, vui vẻ trong lời nói, làm cho người ta cảm mà không phiền. Xuân-dừng-rình-cò, thấy cử chỉ của cô như vậy thì lấy làm kỳ, khác hẳn với cô Quyên bơ thờ, đông-dảnh, liếng-ráo-hỏi-trước-như-gần-khách-với-trắng.

Khách xuống thuyền xong rồi, hai chiếc thuyền mới nổi nhàn nhàn đi về làng Tân-lung.

Thuở này có Quế chưa bước chơn xuống thuyền lần nào, bởi vậy ngồi trong thuyền lúc lắc, nghe tiếng chèo lạc xạc thì có vui, song trong lòng lo ngại, có biểu chỉ vũ bằng bé Phụng cho chắt, dẫn Quan coi chớng hé Minh. Có Quyên hiểu ý nên nói: « Không sao đâu mà sợ, chị Quế. Em có một chiếc canot, để dùng đi chợ chợ may; vì chiếc ấy nhỏ quá không thể sức hết được, nên phải dùng thuyền chèo cho vững ».

Cô Quế hỏi:

- Có có sẵn canot hay sao?
- Có. Canot nhỏ, đi chừng ba bốn người.
- xuống tới nhà rồi chèo, có chèo tới đi canot thử chơi nghe hôn.
- Được. Chiều mát rồi chị em mình đi. Thuyền đi chừng một giờ đồng hồ thì thấy bên phía cội cèo lại có một tòa nhà ngôi cao rộng, hai bên kèm hai lũy lúa, ruộng và cái, cũng đẹp ngôi đồ lắm.

Cô Quế hỏi:

- Nhà của ai đó vậy, cô Quyên?
- Nhà ruộng của là em cất cho em.
- Tôi rồi à? Gần chợ quá.

Thuyền vừa xuôi chèo dang cập vào cầu thang, thì trời nhà hồi trống vang dậy, rồi cả trăm người là-diễn-lúa-ra-đứng-đại-thèo-mé-sông-mà-tiếp-rước-chủ.

Xưa với Quan, cũng như có Quế, chưa từng thấy cảnh như vậy, bởi vậy mấy anh em leo lên cầu thang đứng ngo, trong lòng vui vẻ phi-thường, vui được hưởng không khí diên-viên, vui được thấy cô Quyên quần-sắc-một-dâm-người, mặt-thiết-thả, sức-mạnh-khỏe.

Ông Tội cũng lên cầu-mà-đứng-với-khách-rồi-ông-đưa-tay-chỉ-mà-nói: « Phía bên này rạch là sở-điền-tôi, đầu-gia-mục-của-Nhà-

nước hồi trước. Tôi khai phá thành điền địa hơn 10 năm rồi. Con số đất của cậu Xuân thì phía bên kia rạch đó, thấy hôn cậu Xuân?

Mấy người đứng ngó thì thấy cả hai bên bờ nó tốt tươi, chỗ nào cũng lúa, không bỏ không khoanh nào hết; song phía bên này thì cách khoán có những hàng dừa trồng ngay thẳng đã có trái rồi, còn phía bên kia thì đồng bằng một mực, lúa xanh một màu, không cây cối chi hết, rồi-róc có một ít chòi là lùm khế trên mé rạch quanh quèo.

Cô Quyên được thấy cảnh đồng ruộng như vậy có như biết, có như đoán hơn hết, nên có vui vẻ hỏi ông Tệt:

— Thưa bác, mỗi sớ điền được bao nhiêu ruộng?

— Mỗi sớ được 10 ngàn công.
— Mười ngàn công là bao nhiêu? Cậu không hiểu.

— Một ngàn mẫu.
— Cha chả! Nhiều quá.
— Có nhiều gấp chầu.
— Mỗi năm bác cháu lúa ruộng được bao nhiêu?

— Hai nước, một, lại dưới này ít là điền, nên tôi cho mướn rẽ. Phía bên này, đất cũ nên tôi cho mướn mỗi công 2 gia, mấy năm nay góp được vài chục ngàn gia. Còn phía bên kia, đất mới mở, con Quyên phải cho mướn rẽ hơn. Năm nay nó cho mướn gấp hết, mỗi công có một gia.

— Sở đất phía bên kia rạch của cô Quyên hay sao?

— Nó lãnh coi khai phá há năm nay đó.
— Nếu vậy thì chừng gặt cô Quyên sẽ có đến 10 ngàn gia lúa?
— Phải. Nhưng vai trời cho, khối sản bộ, khối tìm, khối hạp, thì tới mùa nó góp 10 ngàn.
— Cô Quyên sẽ làm giàu... Sao hồi này bác nói đất của anh Xuân?

— Có biểu cậu Xuân cất nghĩa cho cô nghe. Năm anh Hồi đồng mất, cậu Xuân quyết đem số đất đó mà bán cho họ. Tôi cầu hết sức không được. Vợ chồng tôi biểu thôi để cho vợ chồng tôi mướn, cậu lấy số tiền cho mướn đất đó mà ăn học. Cậu cũng không chịu, cứ nòng nã đi kiếm người mà bán. Không muốn để cậu bán cho họ, nên tôi phải mua, rồi mấy năm nay con Quyên lãnh coi làm đó.

Cô Quyên với Quan nghe chuyện ấy thì chung hững. Đất của Xuân bây giờ về cô Quyên làm chủ, mà cô Quyên lại muốn kết tóc trăm năm với Xuân. Hà Xuân tr thì đất bán sẽ trở về chủ cũ. Tao hóa khéo gây cuộc lần nhân quả.

Quan hỏi Xuân: « Sao hồi đó tôi bán vậy Xuân? »

Xuân có hơi then, song gương-gạo đáp: « Có đất mà mùa không biết dùng thì để làm chi. »

Ông Tệt sợ Quan hỏi dần dần làm buồn cho Xuân, nên ông thói-thức khách vô nhà. Bà Tệt, cô Quyên với vợ chồng Triệu đi vô trước trong nhà rồi. Xuân với vợ chồng Quan thủng-thủng theo ông Tệt, ngó thấy trước nhà có một cái sân rộng lớn không trồng vật chi hết, song hai bên nhà và dọc theo mé rạch thì trồng mít, trồng chuối, thứ nào cây lá cũng sần-sơ.

Cô Quyên tiếp khách ăn-cơm, bà Tệt bài-buôi, vợ Triệu vui-vẻ.

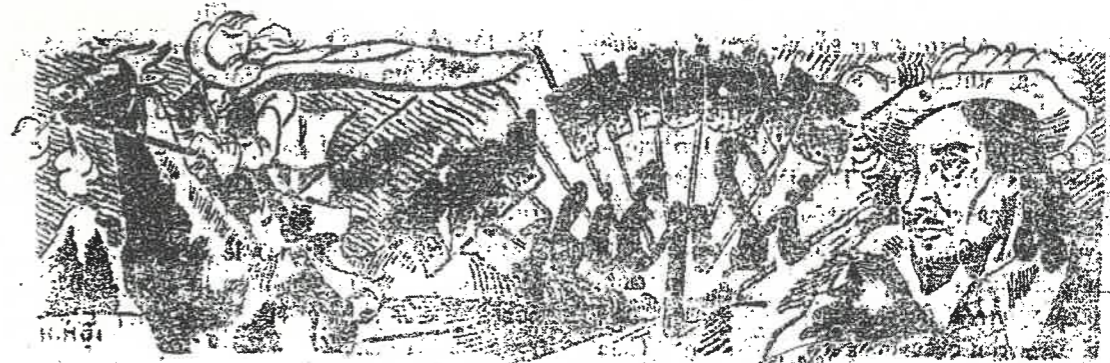
Vợ chồng Quan rất thỏa thích về cuộc đi chơi này, duy cô một mình Xuân sắc mặt buồn-hiu, không biết cậu buồn về việc cô Quyên, hay là buồn về sự bán đất.

Chơi một lát lại cơm dọn, bữa cơm đơn sơ dùng gà vịt cùng ít món đồ đem theo mà thôi. Nhưng vì có lời cô Quyên cao lời hủi dưng, lại nỡ đi đường, đôi bụng, nên ai nấy ăn ngon lắm. Đương lúc ăn cơm, tá-điền bắt heo thọc huyết, heo la om sòm ở phía sau. Cô Quyên hỏi cô Quyên: « Làm thịt heo hay sao? » Cô Quyên cười và đáp: « Không mấy thuê anh chỉ đến chơi nhà em, tự nhiên em phải đãi chớ sao. »

Bà Tệt tiếp nói: « Ở ruộng hả có khách thì gò, với heo, chớ có gì nữa đâu. Tôi có biểu bày trê qua Đạm-Đôi kiếm sản cá, kỳ-đá, cua gạch, nếu mua được thì mai mời ăn đồ đó. »

(Còn tiếp)

SAYON VIET-NAM
TÔI NHỚ



ONCK lòng tại nghe
đôi mắt mây
đôi sắc nhiều mây,
dường như ghé
mish.

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Thấu-Văn
GUYEN-VĂN-QUI
dịch trên: Le Vicomte de
Athos tiếp nói;
của Alexandre Dumas

hành động theo ý và theo lương
tâm của ngài, tôi xin chỉ
chờ ngài một cách để làm cho
liên tục kế hoạch của nhà vua
đi: là ngài cũng hãy giết
phứt cái người đang trước mặt
ngài đây, cho rồi, bởi vì nhà
vua đã sai người ấy qua đây

— Thưa ngài, tôi đây là
Ba-tước La Fère, chỉ còn có
một mình tôi giữ dạ trung thành cùng nhà vua
khốn khổ kia mà thôi. Tôi đã hứa với nhà
vua qua đây tìm người mà ngày nay đang
cầm vận mạng nên quân-chủ Anh-quốc trong
tay, cho nên tôi mới bước chân lên đất
này, tôi mới dám đứng trước mặt người đó,
tôi mới để mình trần, không áo, không súng
phòng thân, giao sanh mạng cho người và nói
chung người rằng: « Thưa ngài, đây là chỗ
trồng cây cuối cùng của một nhà vua mà Đức
Chúa Trời sai xuống để làm chủ của ngài, mà
tiên-đế đưa ra đời để làm chúa của ngài. Bởi
vậy, đời và tương-lai của nhà vua đều do
nơi một mình ngài định-đạt mà thôi.
Tôi xin hỏi ngài, vậy ngài có muốn cùng
số tiền này để an ủi dân tình cho bớt sự đau
khổ của họ trong thời buổi hỗn loạn này
chẳng? Hay muốn cho rõ rệt hơn nữa,
ngài có muốn giúp, hoặc như không giúp,
thì để cho vua Charles tự do hành động
chẳng? Sự tình cờ, sự may rủi có khi xảy
đổi cả công trình của thời gian, của Đức
Chúa Trời, khiến nên ngài thành một vị chủ,
một vị vương-quyền thế lấy lừng. Trong công
cuộc vĩ đại này chỉ có ngài vậy thôi mà thôi.
Nếu ngài liệu rằng sự này khi thành công
rồi ngài không muốn trở cái công kia và
bên mặt cho sự công tác của tôi làm buồn lòng
ngài thì ngài sẵn lòng cho, có sung đó, xin đưa
lời xuống mà đi đến đây cho ngài rảnh tay.
Bên trái lại, nếu ngài ham mê theo đuổi theo
chính quyền của ngài mà bỏ nhà vua, nếu ngài

(Tiếp theo)
đang lấy số vàng của vua Charles để
nhặt đã phải tạo cho người đem về, thế
mà lấy không được thì khổ hơn con mà nếu
trở lại. Giết tôi rồi, ngài cứ giữ vàng nó mà
cung cấp cho quân sĩ trong cuộc nội loạn. Ngài
ở nhà vua khốn khổ vô cùng: đi tới đâu cũng
gặp người ta chống lại, đi tới đâu cũng
bị người ta đuổi xô, bị người ta coi như
là người thù. May cho nhà vua là một
đấng chân-vi-vương, mà còn làm cảnh như
vậy thay, cho nên, muốn cho khỏi phụ lòng
tiên đế dưới vuốt vàng, nhà vua phải: một
là phục nghiệp, hai là chết nơi quê cha đất
tổ.
« Thưa ngài, mấy lời tôi nói ngài đã nghe
rõ. Nếu như với người nào khác hơn như
thì tôi không nói như vậy, mà lại phải như
vậy: Thưa ngài, ngài là người nghèo, cho nên
nhà vua cho ngài, triệu-bạc này gọi là tiền
thế, chứ một sự mãi mãi. Ngài hãy lấy đi
và ra sức khuyên phò vua Charles để ngài cũng
như tôi đã phụng sự vua Charles để chết. Đức
Chúa Trời đã nghe câu chuyện của đời ta, đã
thấy công việc của đời ta, đã hiểu thấu trong lòng
của ngài mà người phạm mất thật không trong
thấy nói thì chắc sẽ ban ơn cho ngài, do
linh hồn ngài chớ tiêu điều nơi cõi thiên
đàng.
« Song tôi đứng trước mặt một vị Ba-
tước tên Monck, danh vang lừng lấy bay
khắp Âu-châu, cho nên tôi phải nói. Thưa

ngài, nếu như ngoài những quyền lợi khác, ngài vì quê hương xứ sở, vì công lý mà giúp nhà vua, ngài trong sự sách các dân tộc, các vua chúa, ngài chiếm một địa vị rang-ngôi, ngài có một vinh quang ngàn thuở lưu truyền muôn năm hức tiếng. Tôi biết có nhiều người vì tham mà chuyên quyền, vì hào danh mà soán ngôi. Còn ngài, ngài sẽ đứng bên phải trung-thần, gìn lòng, say thẳng, giữ chí thanh cao. Ngôi vua đã hầu-kê, ngài lại không tức-vì, đem con cháu dòng vua, đặt lên đó. Thưa ngài, ngài hãy làm như lời tôi nói, thì tiếng tăm của ngài lưu lại đời sau mà rồi cái công phục nghiệp của ngài trên thế gian này không ai là không ca tụng ».

Athos nói tới đây thì dừng tiếng. Trong lúc nhà trăm-amb phẫn trần hơn-thiệt ấy thì Monck chăm-chú lòng tai nghe, nhưng không tỏ ý phục hay bất phục. Athos đăm thấy nét mặt đăm đăm của ngài thì rất buồn, lộ vẻ ngả lòng rùn chí. Một hồi lâu, Monck mới mở lời, nói :

— Này túc-hạ, tôi sẽ dùng những tiếng nói của túc-hạ mà phúc đáp với túc-hạ. Nếu như với người nào khác hơn túc-hạ, thì tôi đã ra lệnh trục xuất, hoặc bỏ tù, hoặc trị tội một cách nặng nề hơn, bởi vì túc-hạ đã quyền rũ tôi lại còn ép bức tôi nữa. Nhưng túc-hạ là một người mà người ta không thể không đả-đ và không kính vì được. Túc-hạ là một nhà trăm-amb can đảm, một tay hiệp-sĩ kỳ tài. Khi này tôi nghe túc-hạ nói chuyện số tiền mà vua cha chết rồi để lại cho vua con. Ấy vậy cơ phải túc-hạ là một trong những người Pháp, mà tôi nghe nói muốn cứu vua Charles đệ-nhứt đem ra khỏi đền White-Hall đó chăng ?

— Thưa ngài, phải, chính tôi là người giúp đỡ đội đoàn-dầu-dầu lúc đem vua Charles ra hành hình. Chính tôi, vì không còn được nhà vua, mà phải hứng một giọt máu của nhà vua nhuộm trên trán-tôi. Chính tôi đã nghe được lời thề cô-cử của nhà vua. Nhà vua nói với tôi : « Hãy giữ nước » tức là bảo tôi nhớ số tiền mà hiện bây giờ đang ở dưới chân của ngài.

Tôi đã có nhiều dịp nghe danh túc-hạ nhưng tôi mà phúc tại túc-hạ, vì không phải là tại tôi, mà tại cái dĩ-vãng chói-rạng của

túc-hạ đây, mà chính tự nơi lòng tôi đó thôi. Vậy tôi sẽ chỉ nghĩa chỉ sự hành động của tôi cho túc-hạ nghe, mà tôi chỉ nghĩa đây là chỉ nói với túc-hạ thôi, đừng cho túc-hạ rõ sự phân biệt của tôi giữa túc-hạ và những người trung gian của nhà vua gọi đến lúc trước đây.

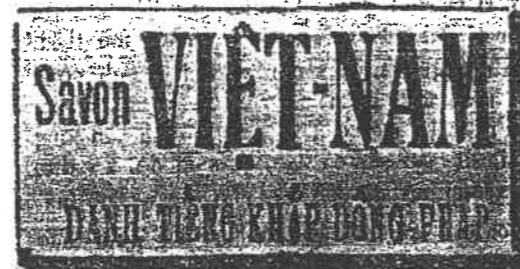
Athos nghiêng mình thì lễ và sẵn sàng lòng tai nghe mấy lời châu ngọc từ trong miệng Monck sẽ nhả ra, qui cũng như giọt sương trong bãi sa-mạc.

Monck nói :

— Khi này túc-hạ đem vua Charles đệ-nhứt ra nói với tôi. Tôi xin hỏi, cái ông vua mà ấy lại ăn thua gì với tôi? Từ thuở xuân xanh cho tới nay, tôi đã từng làm giặc và làm quốc-sự mà ngay hôm nay hai việc ấy nó đi đôi với nhau một cách liên lạc khắn-khít cho đến đời hệ con nhà võ tướng ra lướt xông lên đến tức là vì cái quyền của mình hay là vì lòng tham, vì một mối lợi riêng, chứ không phải nương theo sau một đại-tướng mà nhắm mắt đánh càng, theo như trong mấy trận giặc thương tình kia vậy. Và phần tôi, có lẽ tôi không muốn chỉ hết, song tôi lo nhiều.

Trong cái trận giặc ngày nay phải tưởng tới sự tự-do của Anh-quốc và không chừng cũng phải nghĩ tới sự tự do của mỗi một người Anh nữa. Tôi xin hỏi; tại làm sao, trong lúc tôi đang ở tự do thông thả trong một cái địa vị mà tự-sức tôi lập thành, túc-hạ lại muốn cho tôi đưa tay vào vòng sắt của một người ngoại-quốc? Theo tôi thì Charles chỉ là một người ngoại quốc thôi. Trên đất này, người đánh không biết mấy trận mà trận nào cũng thua, chỉ rằng người là một vị tướng bất tài. Trong mấy cuộc thương-thuyết, cuộc nào cũng bắt thành, chỉ rằng người là một nhà ngoại, giao-vãng về.

(Còn tiếp)



Um đầu người xưa

(Tiếp theo trang 6)

cho đến bánh trái hương hoa. Nhưng so là phần nhiều người Tàu lại thành công tế hơn người Bồ-xá. Hồi ấy còn có vài không một ai rõ chữ thấy người làm là người sau bắt chước.

Mé-lin ấy sẽ được tăng thêm hay sẽ bị bớt khi họ biết rõ rằng ông Điều-Bat tại tên Việt-Nam là Nguyễn-văn-Tồn mà gọi gọi, sợ họ, cầu-phước cầu an là một vị Miên trăm phần trăm, tên thật là Tuổ-g được cái tên Việt-Nam ấy là do đức Hoàng-bà-cho.

Nguyễn-văn-Tồn cầm đầu một đạo binh Miên đặc-lực giúp Nguyễn-vương phục an. Khi binh Tây-sơn vây thành Qui-nhơn Thành-từ-tiền, Nguyễn-văn-Tồn mưu bắt đạo binh của mình giả thuận tình quân nghịch. Quả thật, về sau người đem mưu đạo binh của người trở về với Nguyễn và lập được nhiều chiến công.

Vài người cũng có công lớn trong việc này. Vinh-Đỗ, một nhà Chiêu-Hưng.

Đến sau giặc người giữ quyền điều khiển là Bình-riêng của người song tại thành, người được thăng thăng chức thống-quân ở ngoài đờ.

KHUÔNG-VIỆT

Th. — Tr. lên Sadek.

QUAN-HẢI TUNG THƯ

TRUNG-HOA SỬ-CƯỜNG

của

SÀO DUY-ANH

Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết bằng quốc-văn, tổng hợp hết thấy lịch sử của nước thầy văn-hóa Đông-phương, từ buổi nguyên thủy đến ngày nay.

VĂN-HÒA

29, Ml. Pétain—HUE

Phương pháp trị bệnh ho lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay đã giúp người ở thôn làng. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành còn bệnh thiết nặng như đờng-tắc, mệ và nặng quá thì liền tới cho uống thì chỉ thấy nhẹ trong một lúc không hát cho còn như bệnh ho chực thiết nặng như núi trên và những chứng ho thường như ho ra máu ho khan ho đờm ho ó ho phong vân vân thì cũng mau lành lắm. Còn người bị yếu bị mất động phôi tức ngực thì uống cũng mau hơn. Có một người đồng thấy hay khuyển khích tôi làm và bán ở đây nơi cho công bằng được. Nhưng vì thương người này mới quá đến tôi không muốn. Nó người ta hay yêu cầu quá và tôi nghĩ đi có một loại của bác ngân mà không hết thì thôi. Ấy của công bằng, mặc dù nó rất lâu và rất của chính mỗi một một một thì phải 19 & 20. Tuy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì liền bệnh.

Đang thuốc này với người con phải có cách uống nó vì người này nên làm cho người này làm cho phải mau lành bệnh của người này. (Tôi muốn có trong tay) Trong tay là hai tay phải uống 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc 5 hoặc 6 hoặc 7 hoặc 8 hoặc 9 hoặc 10 hoặc 11 hoặc 12 hoặc 13 hoặc 14 hoặc 15 hoặc 16 hoặc 17 hoặc 18 hoặc 19 hoặc 20.

Monseur NGUYỄN-VĂN-SANG
Cao Hông-giáo lang (An-Quốc)
Boite postale n° 10 (CÁNH-THO)

SIA DEU SUCCRES & CONFITURES

de HINDOUCHE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirap pur sucre

Mélasse pour distillation

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genoully, 11

Direction générale à HIỆP-BÒA

CHOLON